

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	25,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-	0.2%	-1.2%

DT thuần	2024	YoY
1,534		▼ 231
tỷ VNĐ		▼ 13.1%

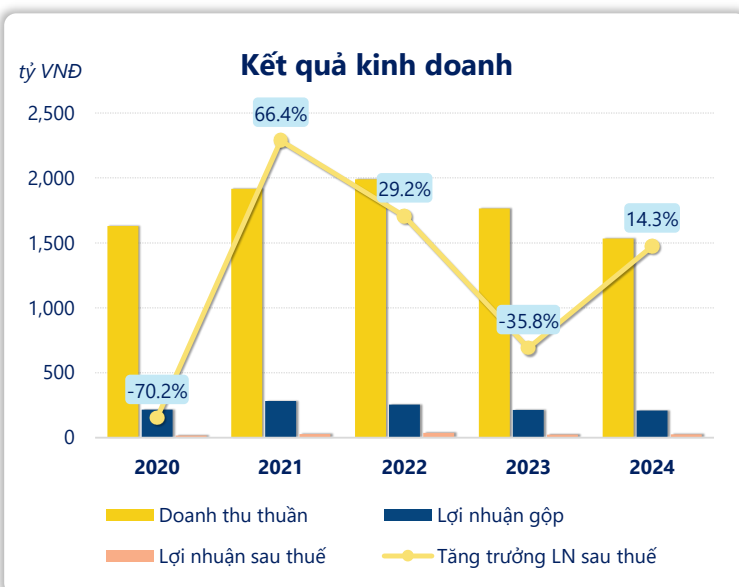
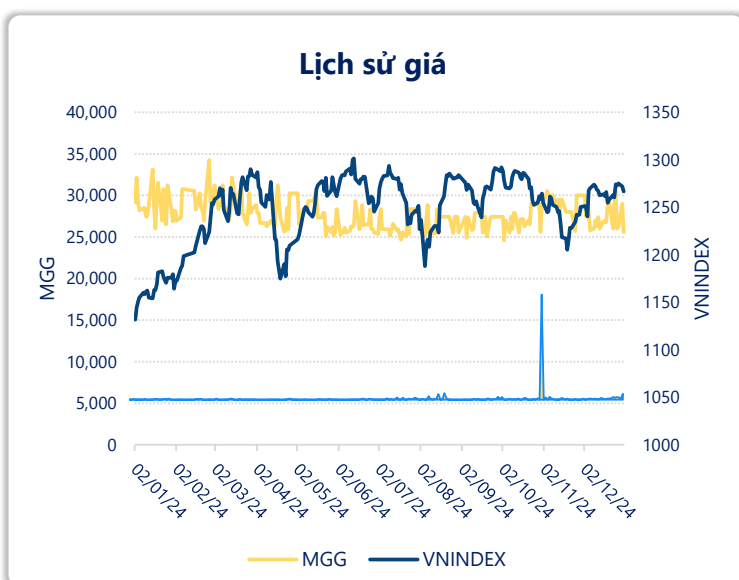
LN gộp	2024	YoY
210		▼ 4.00
tỷ VNĐ		▼ 2.2%

LN thuần	2024	YoY
30.1		▲ 3.60
tỷ VNĐ		▲ 13.3%

LN sau thuế	2024	YoY
26.5		▲ 3.30
tỷ VNĐ		▲ 14.3%

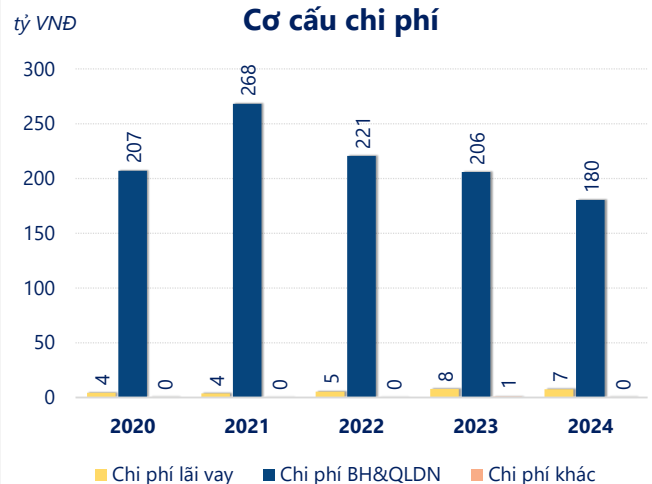
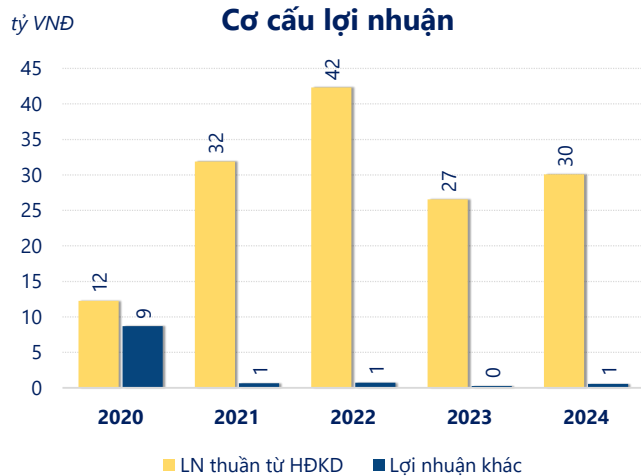
ROE	2024	+/- YoY
10.9%		▲ 0.8%

ROA	2024	+/- YoY
2.8%		▲ 0.4%



Kết quả kinh doanh **MGG** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 13.1%** chỉ còn **1,534** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 14.3%** đạt **26.48** tỷ đồng.

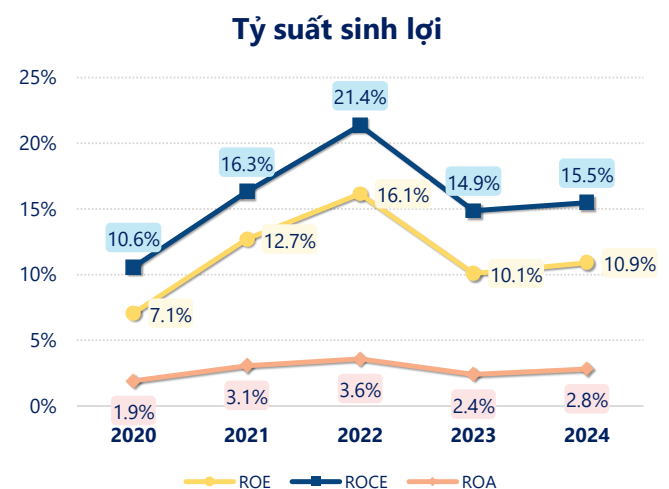
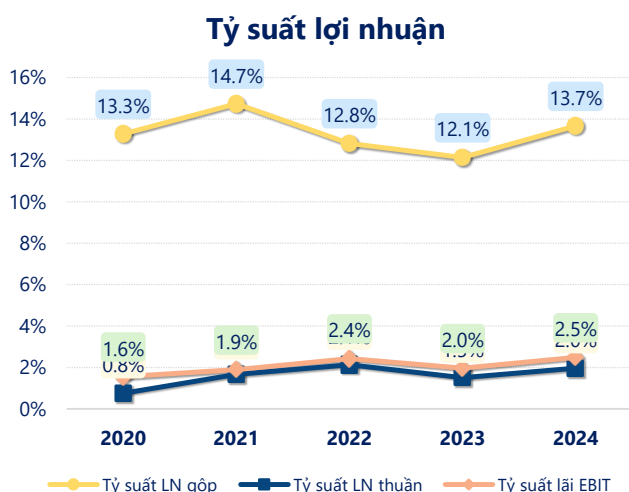
Mặc dù doanh thu thuần sụt giảm nhưng công ty vẫn đảm bảo sự tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** đạt **10.9%**. Cho thấy hiệu quả hoạt động của công ty được tối ưu.



Năm **2024**, **MGG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **30.08** tỷ đồng, **tăng lên 3.54** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (28.62 tỷ đồng) là 1.46 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **7.49** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **180.2** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.39** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

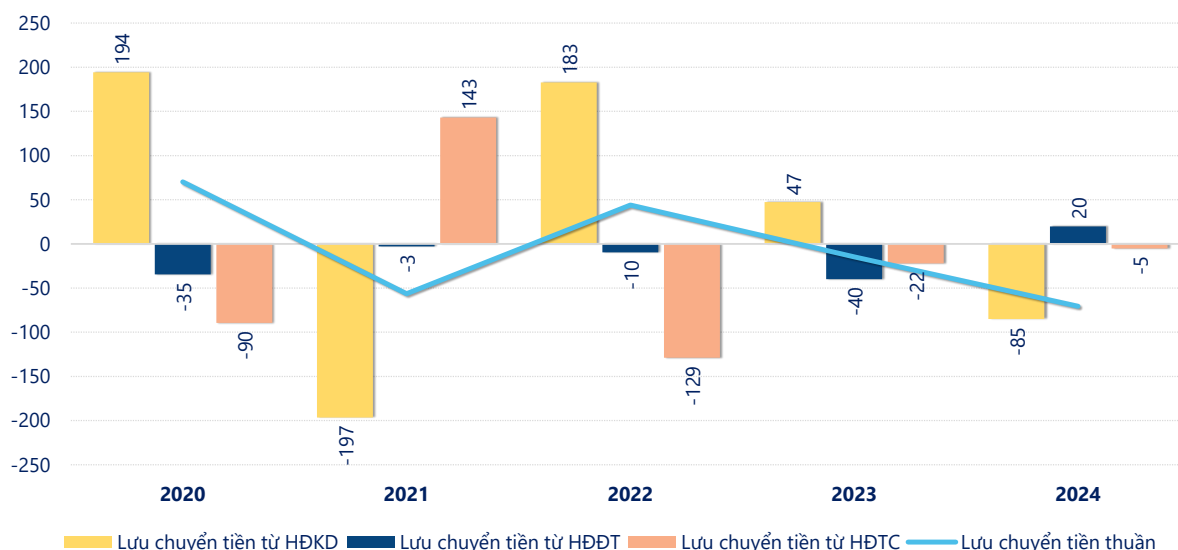
ROE của MGG năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **10.9%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1,630	1,915	1,989	1,765	1,534
Giá vốn hàng bán	1,414	1,633	1,734	1,551	1,324
Lợi nhuận gộp	216	282	255	214	210
Doanh thu HĐTC	10.8	25.2	39.0	43.0	43.5
Chi phí TC	9.17	10.2	39.1	31.1	48.9
Chi phí lãi vay	4.37	3.76	5.29	7.80	7.49
LN trong công ty LKLD	1.18	2.77	7.95	6.28	6.13
Chi phí bán hàng	96.2	136	68.3	59.6	57.1
Chi phí QLDN	111	132	152	146	123
LN thuần từ HĐKD	12.3	31.9	42.3	26.5	30.1
Lợi nhuận khác	8.70	0.65	0.73	0.28	0.56
LN trước thuế	21.0	32.5	43.1	26.8	30.6
Lợi nhuận sau thuế	16.8	27.9	36.1	23.2	26.5
LNST của CĐ cty mẹ	16.8	27.9	36.1	23.2	26.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của MGG bằng **-70.56** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-14.51 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-85.11** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **19.78** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-5.22** tỷ đồng.